

Số: 1330/KH-BTXH

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế;

Căn cứ yêu cầu triển khai chiến dịch hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế;

Cục Bảo trợ xã hội ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội, thời gian thực hiện từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội theo quy định; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu cho các CSDL.

c) Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế; đồng thời phục vụ việc liên thông, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp xã/phường; xác định rõ trách nhiệm của Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội. Hình thành quy trình vận hành thường xuyên sau chiến dịch để dữ liệu tiếp tục được cập nhật, kiểm tra, phúc tra, cảnh báo lỗi và duy trì ở trạng thái sống.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội tại cơ sở; bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

b) Triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

c) Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương. Các lỗi có thể xử lý tự động được thực hiện tập trung; các lỗi liên quan đến nhân thân, cư trú, hộ tịch, tình trạng hiện tại, địa bàn quản lý hoặc logic nghiệp vụ phải chuyển về địa phương, đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

e) Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

II. PHẠM VI 04 CƠ SỞ DỮ LIỆU LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. CSDL cơ sở trợ giúp xã hội.
2. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
3. CSDL người khuyết tật.
4. CSDL người làm công tác xã hội.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Hoàn thiện các văn bản quy định liên quan để đảm bảo tính pháp lý:

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia xây dựng khung kiến trúc dữ liệu được chuẩn hóa theo Khung kiến trúc dữ liệu y tế của Bộ Y tế (thực hiện theo tiến độ xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu y tế của Bộ Y tế)

- Rà soát, trình ban hành quy định danh mục các trường thông tin, trong đó có phân lớp dữ liệu rõ ràng (thực hiện trong tháng 7/2026).

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia xây dựng và trình phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của các Hệ thống.

- Trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của các Hệ thống, phần mềm.
- Hoàn thành và trình Hồ sơ sở hữu toàn dân đối với các Hệ thống, phần mềm.
- Hoàn thành việc dịch chuyển hạ tầng đối với 04 Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội về Trung tâm Dữ liệu quốc gia.
- Tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành các văn bản liên quan để đảm bảo tính pháp lý trong triển khai các phần mềm.

2. Làm giàu, làm sạch đối với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

a) Công tác chỉ đạo:

- Mỗi tỉnh/thành phố thành lập Tổ công tác do Sở Y tế làm đầu mối. Thành phần gồm đại diện Lãnh đạo Sở làm Tổ trưởng, phòng tham mưu công tác bảo trợ xã hội của Sở và đơn vị trực thuộc Sở tham mưu công tác bảo trợ xã hội để chỉ đạo triển khai công tác rà soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu trên các Hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực bảo trợ xã hội.
- Sở Y tế phối hợp chặt chẽ với Công an địa phương, Tư pháp - hộ tịch và UBND cấp xã để thống nhất kế hoạch làm giàu, làm sạch dữ liệu; thực hiện các hoạt động giám sát hỗ trợ cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.
- Mỗi xã/phường/đặc khu thành lập Tổ dữ liệu gồm đại diện UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, Trạm y tế, Công chức văn hóa - xã hội, cán bộ cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn, cộng tác viên và trưởng thôn/tổ dân phố. Tổ này chịu trách nhiệm xác minh các trường hợp dữ liệu liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng ngoài cộng đồng, gia đình chăm sóc nhận nuôi, dữ liệu về cơ sở trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội theo địa bàn, thu thập thông tin theo biểu mẫu thu thập để nhập dữ liệu trên các phần mềm. UBND cấp xã giao nhiệm vụ cụ thể về thu thập, cập nhật, làm sạch dữ liệu cho cán bộ triển khai nhiệm vụ.
- Cục Bảo trợ xã hội thực hiện theo dõi hàng ngày tiến độ làm giàu, làm sạch dữ liệu trên Hệ thống, giám sát chặt chẽ số hồ sơ trên Hệ thống; nhắc nhở kịp thời các địa phương không triển khai hoặc triển khai chưa quyết liệt công tác làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật:

Cục Bảo trợ xã hội tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn trực tuyến/trực tiếp để hướng dẫn địa phương thu thập, nhập dữ liệu trên các Hệ thống phần mềm.

c) Đối soát dữ liệu với Cơ sở dữ liệu dân cư (C06):

- Cục Bảo trợ xã hội phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia để triển khai giải pháp kỹ thuật để liên thông, tái sử dụng dữ liệu dân cư thông qua đối soát số định danh cá nhân hoặc căn cước công dân của đối tượng để làm sạch dữ liệu hành chính.

d) Thu thập bổ sung thông tin dữ liệu vào các hệ thống phần mềm:

- Tổ dữ liệu của UBND xã, phường, đặc khu phân công cộng tác viên tại các thôn làng, tổ dân phố... rà soát, cập nhật thông tin đối tượng trong danh sách quản lý; gửi về Tổ dữ liệu để rà soát, tổng hợp và làm sạch.

- Cán bộ được phân công nhập dữ liệu trên phần mềm; đảm bảo đầy đủ các trường yêu cầu, đúng nội dung đã xác minh.

- Phối hợp thực hiện rà soát, đối soát sau giai đoạn khi có dữ liệu.

3. Thực hiện quy trình làm sạch dữ liệu:

Bước 1. Sao lưu dữ liệu:

Thực hiện sao lưu tại thời điểm bắt đầu chiến dịch để làm căn cứ so sánh trước - sau. Toàn bộ thao tác chỉnh sửa, cập nhật, gộp, tách, xóa, khóa hồ sơ phải có nhật ký xử lý.

Bước 2. Đánh giá chất lượng dữ liệu:

Đánh giá các nhóm lỗi: thiếu trường bắt buộc; sai định dạng; sai logic nghiệp vụ; trùng lặp tuyệt đối; nghi trùng tương đối; dữ liệu không còn sống hoặc không đúng trạng thái hiện tại; dữ liệu rác/test; sai danh mục dùng chung hoặc sai địa giới hành chính.

Bước 3. Chuẩn hóa danh mục và định dạng:

Chuẩn hóa danh mục địa giới hành chính, mã cơ sở y tế, mã cơ sở trợ giúp xã hội, danh mục giới tính, dân tộc, trạng thái hồ sơ, loại dịch vụ, loại đối tượng; chuẩn hóa họ tên, ngày tháng, CCCD/số định danh, số điện thoại, địa chỉ, mã cơ sở, mã địa bàn, mã giấy phép/chứng chỉ...

Bước 4. Xử lý trùng lặp:

Trùng tuyệt đối được xử lý tập trung theo quy tắc đã được phê duyệt. Trùng tương đối phải chuyển về đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc địa phương để xác minh trước khi gộp, tách hoặc xóa.

Bước 5. Bổ sung dữ liệu thiếu:

Dữ liệu thiếu được bổ sung từ dữ liệu đã có trong hệ thống của Bộ Y tế; dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, hộ tịch, bảo hiểm, địa giới, cơ sở y tế hoặc hệ thống liên quan theo cơ chế được phê duyệt; hồ sơ nghiệp vụ tại các đơn vị chuyên ngành; kết quả xác minh thực địa của UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế và cộng tác viên.

Bước 6. Kiểm tra, phúc tra:

Sau khi cập nhật, hệ thống chạy lại bộ quy tắc kiểm tra. Sở Y tế và đơn vị chủ quản CSDL tổ chức kiểm tra/phúc tra theo mẫu, ưu tiên các địa phương có tỷ lệ lỗi cao, xử lý chậm hoặc có biến động dữ liệu bất thường.

Bước 7. Duy trì dữ liệu sống:

Sau chiến dịch, mỗi CSDL có quy trình cập nhật thường xuyên, dashboard cảnh báo lỗi mới, cơ chế báo cáo định kỳ và đầu mối chịu trách nhiệm duy trì chất lượng dữ liệu.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả:

- Định kỳ hàng ngày, Cục Bảo trợ xã hội tổng hợp, báo cáo kết quả liên thông theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Bộ Y tế; hàng tuần tổng hợp tiến độ, gửi văn bản đến Sở Y tế các tỉnh, thành phố để nhắc nhở thực hiện.

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả liên thông, thống kê những vấn đề vướng mắc, có văn bản gửi Cục Bảo trợ xã hội và Trung tâm Thông tin y tế để đề nghị hỗ trợ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Bảo trợ xã hội

Chịu trách nhiệm nghiệp vụ đối với 04 CSDL; ban hành hoặc hoàn thiện bộ quy tắc dữ liệu, danh mục trường bắt buộc, logic kiểm tra, quy trình cập nhật, chỉnh sửa, kiểm tra và phúc tra dữ liệu (SOP); phối hợp cùng các doanh nghiệp đồng hành hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin trình Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) thẩm định trình phê duyệt.

Phối hợp với Sở Y tế, UBND cấp xã công chức văn hóa - xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội để triển khai kế hoạch.

2. Doanh nghiệp đồng hành:

Phối hợp, hỗ trợ Cục Bảo trợ xã hội trong quá trình triển khai nhiệm vụ tạo lập, hoàn thiện, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo tinh thần Nghị quyết số 214/NQ-CP; hỗ trợ nguồn lực, công nghệ, giải pháp kỹ thuật, công cụ đánh giá chất lượng dữ liệu, công cụ phát hiện lỗi, phân loại và phân phối danh sách dữ liệu cần xử lý; hỗ trợ tích hợp, đồng bộ dữ liệu, đào tạo, hướng dẫn, vận hành bộ phận hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng báo cáo tiến độ. Trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp đồng hành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Bảo trợ xã hội, bảo đảm hiệu quả triển khai, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất sáng kiến, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội.

3. Cấp tỉnh, thành phố

a) UBND tỉnh/thành phố: Chỉ đạo chung tại địa phương; huy động Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tham gia chiến dịch.

b) Sở Y tế: Là đầu mối triển khai tại tỉnh; căn cứ nội dung của Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế và nội dung của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện (kế hoạch riêng hoặc lồng ghép với Kế hoạch số 1248/KH-BYT).

Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở trợ giúp xã hội triển khai thực hiện việc làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu trên Hệ thống theo hướng dẫn. Bổ sung các hồ sơ thiếu trường thông tin về Căn cước công dân/định danh cá nhân và bắt buộc nhập trường thông tin Căn cước công dân/định danh cá nhân trong các hồ sơ mới. Rà soát, làm sạch các hồ sơ thử nghiệm.

Tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện Kế hoạch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội. Phối hợp chặt chẽ với ngành tư pháp, công an và các ban, ngành, đoàn thể để rà soát, bổ sung dữ liệu còn thiếu; chỉnh sửa dữ liệu bị sai thông tin.

Kiểm tra, giám sát chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu và báo cáo Bộ Y tế.

c) Cơ sở trợ giúp xã hội: Rà soát dữ liệu cơ sở, dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, thông tin định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách và trạng thái hiện tại.

4. Cấp xã, phường, đặc khu

a) UBND cấp xã: Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; chỉ đạo công chức văn hóa - xã hội, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, Công an cấp xã, cộng tác viên, trưởng thôn/tổ dân phố phối hợp rà soát thực địa.

b) Công an cấp xã: Phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghi trùng, trường hợp đã chuyển đi, không còn ở địa bàn hoặc chưa xác định được nhân thân.

c) Công chức văn hóa - xã hội cấp xã: Rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội tại cơ sở, đối tượng chính sách và nhóm yếu thế.

V. CƠ CHẾ PHỐI HỢP VỚI CÔNG AN CẤP XÃ

Công an cấp xã tham gia ở khâu xác minh thực địa, không thay thế trách nhiệm nghiệp vụ của ngành y tế và đơn vị quản lý CSDL. Việc phối hợp phải bảo đảm đúng phạm vi nhiệm vụ, đúng thẩm quyền, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Xác minh số định danh cá nhân/CCCD đối với hồ sơ thiếu, sai hoặc nghi sai.

- Xác minh tình trạng cư trú, chuyển đi, không còn ở địa bàn.

- Hỗ trợ xác minh trường hợp trùng/nghi trùng nhân thân.

- Phối hợp tư pháp - hộ tịch xác minh trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái hoạt động.

- Phối hợp UBND cấp xã, công chức văn hóa - xã hội xác minh đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội.

Nguyên tắc phối hợp: chỉ cung cấp danh sách cần xác minh theo đúng phạm vi nhiệm vụ; không chia sẻ tràn lan dữ liệu nhạy cảm; bảo đảm phân quyền tối thiểu, ghi nhật ký truy cập, có biên bản giao nhận và thời hạn xử lý.

Cục Bảo trợ xã hội đề nghị các đơn vị thuộc Cục, Sở Y tế các tỉnh, thành phố và các cá nhân, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Tri Thức (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo;
- Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

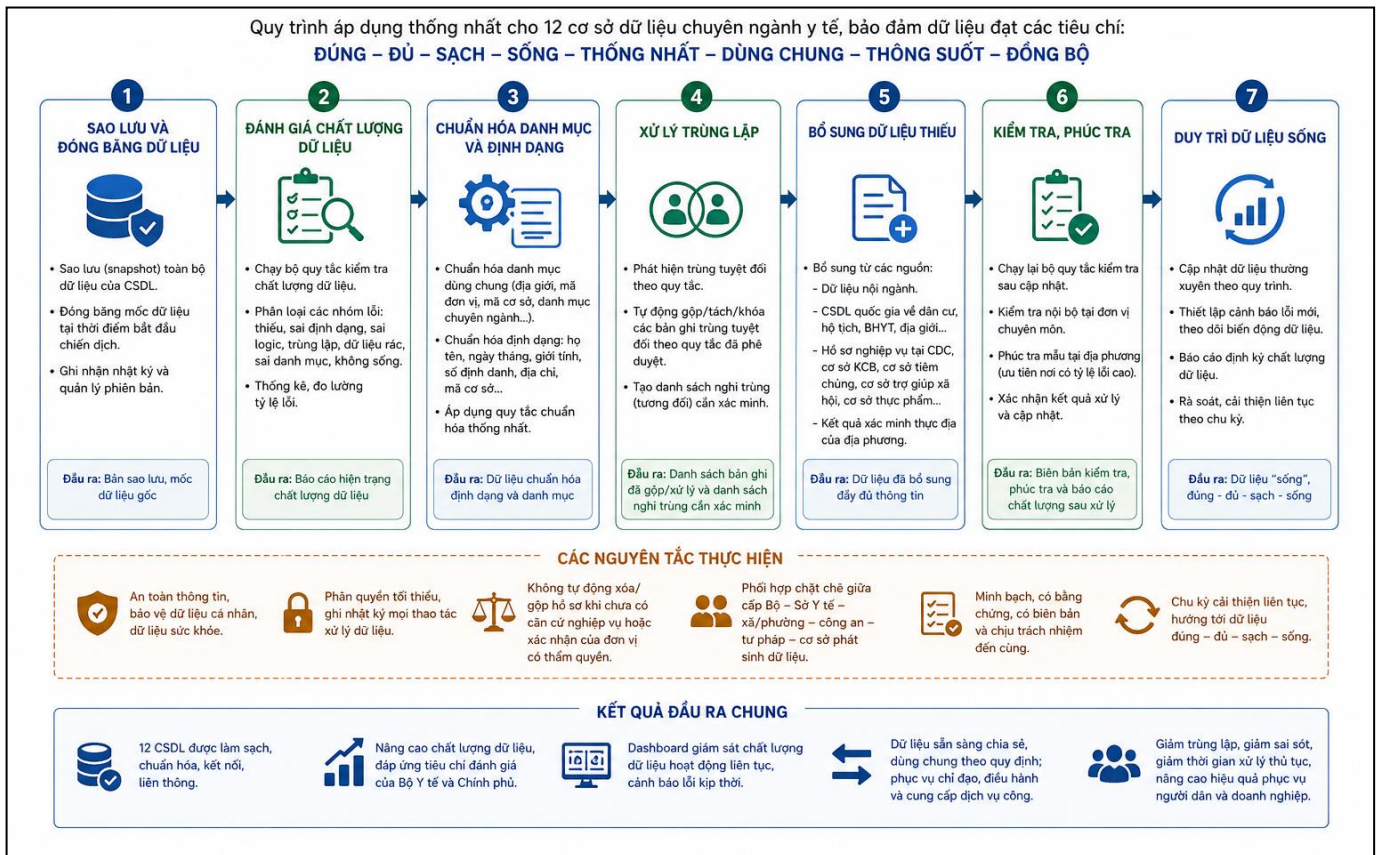


Nguyễn Ngọc Toàn

PHỤ LỤC I
QUY TRÌNH LÀM SẠCH DỮ LIỆU BẢO ĐẢM ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ: ĐÚNG - ĐỦ - SẠCH - SỐNG - THỐNG NHẤT - DÙNG CHUNG - THÔNG SUỐT - ĐỒNG BỘ;
RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1330/KH-BTXH ngày 13 tháng 7 năm 2026
của Cục Bảo trợ xã hội)*

I. QUY TRÌNH LÀM SẠCH DỮ LIỆU



Bước 1. Sao lưu dữ liệu

Mỗi CSDL phải có bản sao lưu tại thời điểm bắt đầu chiến dịch để làm căn cứ so sánh trước - sau. Toàn bộ thao tác chỉnh sửa, cập nhật, gộp, tách, xóa, khóa hồ sơ phải có nhật ký xử lý.

Bước 2. Đánh giá chất lượng dữ liệu

Đánh giá các nhóm lỗi: thiếu trường bắt buộc; sai định dạng; sai logic nghiệp vụ; trùng lặp tuyệt đối; nghi trùng tương đối; dữ liệu không còn sống hoặc không đúng trạng thái hiện tại; dữ liệu rác/test; sai danh mục dùng chung hoặc sai địa giới hành chính.

Bước 3. Chuẩn hóa danh mục và định dạng

Chuẩn hóa danh mục địa giới hành chính, mã cơ sở trợ giúp xã hội, danh mục giới tính, dân tộc, trạng thái hồ sơ, loại dịch vụ, loại đối tượng; chuẩn hóa họ tên, ngày tháng, CCCD/số định danh, số điện thoại, địa chỉ, mã cơ sở, mã địa bàn, mã giấy phép/chứng chỉ.

Bước 4. Xử lý trùng lặp

Trùng tuyệt đối được xử lý tập trung theo quy tắc đã được phê duyệt. Trùng tương đối phải chuyển về đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc địa phương để xác minh trước khi gộp, tách hoặc xóa.

Bước 5. Bổ sung dữ liệu thiếu

Dữ liệu thiếu được bổ sung từ dữ liệu đã có trong hệ thống của Bộ Y tế; dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, hộ tịch, bảo hiểm, địa giới, cơ sở y tế hoặc hệ thống liên quan theo cơ chế được phê duyệt; hồ sơ nghiệp vụ tại các đơn vị chuyên ngành; kết quả xác minh thực địa của UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế và cộng tác viên.

Bước 6. Kiểm tra, phúc tra

Sau khi cập nhật, hệ thống chạy lại bộ quy tắc kiểm tra. Cục Bảo trợ xã hội và Sở Y tế tổ chức kiểm tra/phúc tra theo mẫu, ưu tiên các địa phương có tỷ lệ lỗi cao, xử lý chậm hoặc có biến động dữ liệu bất thường.

Bước 7. Duy trì dữ liệu sống

Sau chiến dịch, mỗi CSDL phải có quy trình cập nhật thường xuyên, dashboard cảnh báo lỗi mới, cơ chế báo cáo định kỳ và đầu mối chịu trách nhiệm duy trì chất lượng dữ liệu.

II. RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

TT	Rủi ro	Tác động	Phương án xử lý
 1	Dữ liệu định danh thiếu nhiều	Khó đối soát với CSDL dân cư	Giao danh sách về cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch xác minh.
 2	Địa giới hành chính thay đổi sau sắp xếp	Sai địa chỉ, sai đơn vị quản lý	Áp dụng bảng mapping địa giới mới, đồng bộ toàn hệ thống.
 3	Hồ sơ nghi trùng nhưng chưa đủ căn cứ	Nguy cơ gộp/xóa sai	Không tự động gộp; bắt buộc xác minh nghiệp vụ và xác nhận địa phương.
 4	Dữ liệu nhạy cảm bị xuất tràn lan	Nguy cơ mất an toàn thông tin	Phân quyền tối thiểu, ẩn dữ liệu nhạy cảm khi không cần thiết, ghi log, kiểm soát xuất dữ liệu.
 5	Lỗi phát sinh lại sau chiến dịch	Không duy trì được dữ liệu sống	Thiết lập cảnh báo lỗi mới, báo cáo định kỳ, quy trách nhiệm đơn vị phát sinh dữ liệu.

PHỤ LỤC II
CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN BẮT BUỘC LÀM SẠCH VÀ CHỈ SỐ THEO DÕI
CHIẾN DỊCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1330/KH-BTXH ngày 13 tháng 7 năm 2026
của Cục Bảo trợ xã hội)

I. CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN BẮT BUỘC LÀM SẠCH

TT	CSDL	Đối tượng tham gia làm sạch	Trường thông tin bắt buộc làm sạch
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Y tế, cơ sở trợ giúp xã hội	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý.
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Sở Y tế, UBND phường xã, công chức văn hóa - xã hội, Công an cấp xã, tư pháp	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất.
3	CSDL người khuyết tật	Sở Y tế, UBND phường xã, công chức văn hóa - xã hội, Công an cấp xã, tư pháp	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại.
4	CSDL người làm công tác xã hội	Sở Y tế, UBND phường xã, công chức văn hóa - xã hội	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm việc/nghe/chuyển đơn vị.

II. MẪU CHỈ SỐ THEO DÕI CHIẾN DỊCH

Trên 04 CSDL lĩnh vực bảo trợ xã hội cần bổ sung các chỉ số dưới đây để phục vụ theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện chiến dịch:

TT	Chỉ số	Mô tả
1	Tổng số bản ghi	Tổng số bản ghi theo từng nhóm đối tượng
2	Số bản ghi thiếu trường bắt buộc	Số lượng bản ghi thiếu trường bắt buộc
3	Số bản ghi sai định dạng	Số lượng bản ghi có các trường bắt buộc sai định dạng dữ liệu
4	Số bản ghi trùng tuyệt đối	Đã xử lý/chưa xử lý
5	Số bản ghi nghi trùng tương đối	Đã xác minh/chưa xác minh
6	Số bản ghi chưa khớp với CSDL quốc gia về dân cư	Số bản ghi chưa so khớp, số bản ghi đã so khớp và có trạng thái chưa khớp với CSDL quốc gia về dân cư
7	Số bản ghi cần Công an cấp xã xác minh	Định danh, cư trú, tình trạng công dân
8	Tỷ lệ hoàn thành xử lý lỗi	Theo Sở Y tế, UBND phường xã, cơ sở TGXH
9	Danh sách tồn đọng có lý do	Không đủ căn cứ, cần xác minh bổ sung, vướng cơ chế kết nối